

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020
của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế tài chính" của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 24/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế sản xuất kinh doanh" của Công ty CP vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 01-20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU, CD, ĐTN Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KH-ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hoan

KẾ HOẠCH

**Kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2020)

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh 2020/2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2 594 573	1 636 600	63,1%
1.1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	nt	2 559 569	1 614 100	63,1%
a	Doanh thu vận tải	nt	2 258 247	1 368 100	60,6%
b	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải và kinh doanh khác	nt	301 322	246 000	81,6%
1.2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	nt	17 266	5 000	29,0%
1.3	<i>Thu nhập khác (thanh lý tài sản,...)</i>	nt	17 738	17 500	98,7%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	2 580 681	1 972 026	76,4%
2.1	<i>Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	nt	2 516 519	1 895 526	75,3%
2.2	<i>Chi phí tài chính</i>	nt	61 369	64 000	104,3%
2.3	<i>Chi phí khác</i>	nt	2 793	2 500	89,5%
2.4	<i>Chi phí dự phòng</i>	nt		10 000	
	Trợ cấp thôi việc, bảo lữ, tai nạn,...	nt		10 000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13 892	- 335 426	
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13 892	- 335 426	
4	Tổng số lao động	Người	3 936	3 862	98,1%
5	Tiền lương bình quân/người/tháng	Đồng	8 257 000	7 046 900	85,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	0,54		
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	1,74		
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,54		
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	1,74		

II. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020:

1. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện kế hoạch:

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển có khả năng vay, huy động được vốn và sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả;

- Ưu tiên xây dựng các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách

hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe; xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Ưu tiên các dự án mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

2. Tổng hợp kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty:

2.1. Nguồn vốn khấu hao TSCĐ được sử dụng năm 2020: 199 tỷ 874 triệu đồng, trong đó:

- Kế hoạch trích khấu hao TSCĐ năm 2020: 193 tỷ 708 triệu đồng.
- Số vốn năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020: 26 tỷ 035 triệu đồng.
- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ năm 2019: giảm 19 tỷ 869 triệu đồng so với kế hoạch.

2.2. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020: 199 tỷ 874 triệu đồng, bao gồm các nội dung sau:

- Trả nợ gốc vốn vay các dự án đã đầu tư: 107 tỷ 164 triệu đồng.
- Vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 22 tỷ 600 triệu đồng.
- Dự phòng vốn cho các dự án: 635 triệu đồng.
- Vốn bố trí cho các dự án đầu tư mới năm 2020: 69 tỷ 475 triệu đồng.

Năm 2020 triển khai 17 danh mục dự án đề nghị đầu tư mới với tổng mức đầu tư ước tính là 340 tỷ 775 triệu đồng (danh mục các dự án đầu tư chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

3. Kế hoạch các dự án đầu tư đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe bằng nguồn vốn xã hội hóa:

Năm 2020 tiếp tục tổ chức mời gọi các đối tác trong và ngoài Ngành đường sắt để thực hiện kế hoạch các dự án đầu tư đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe đã ghi trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 bằng nguồn vốn xã hội hóa theo đúng quy định pháp luật hiện hành, với tổng mức đầu tư dự kiến 433 tỷ đồng (danh mục các dự án đầu tư chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để tổ chức triển khai thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Quat
Tom
Đỗ Văn Hoan

PHỤ LỤC 01: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 6 năm 2020)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
A	Các dự án có TMĐT dự kiến < 1 tỷ đồng			6.275	6.275	0		
1	Ki điện thủy lực 50 tấn	Mua mới 02 bộ: - Tổng bơm thủy lực 1HP lắp động cơ Z4 điện 220V-50HZ. - Xi lanh RR 5013. Dây bơm, van khóa, đầu tự lựa, đồng hồ áp lực.	Phục vụ SCL và vận tải (khối công nghiệp cần 04c, khối vận dụng: tại ga HN=03 cái, tại GL, LB, Vinh=03 cái). 01 ky dự phòng. Hiện nay 03 ky hỏng không SC được đang làm thủ tục thanh lý.	400	400		CN-TX HN	
2	Cây bơm nhiên liệu	Mua mới 01 cây bơm nhiên liệu Điện 380V. Lưu lượng 120-140lít/phút, 02 súng cấp. Lắp đặt hoàn thiện vào hệ thống.	Phục vụ cấp nhiên liệu máy phát điện. Hiện tại 02 cây bơm đã sử dụng từ năm 2003.	300	300		CN-TX HN	
3	Cải tạo nâng cấp 02 bộ pa lăng điện loại 3 tấn thuộc hệ thống cầu trục nhà xưởng.	Mua mới và lắp đặt 02 bộ pa lăng điện tổng thành với Q=3 tấn, chiều cao nâng hạ 6m. Điện 380V-50HZ.	Để thực hiện việc sửa chữa xe SCN và xe lâm tu, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.	400	400		CN-TX HN	

caia

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
4	Máy phun rửa nước áp lực cao	Mua mới 02 cái. Điện áp 380V, áp lực nước phun tối đa 190 bar.	Phục vụ SCL và vận tải. Cấp cho PXCĐL phun rửa ĐHKK, PDKCCB phun rửa GCH, PXCK phun rửa trục bánh...hiện tại CN có 03 máy công suất lớn hỏng 02 không có phụ tùng thay thế máy đã dùng từ 13-16 năm năm.Năm 2019 cty đầu tư 02 máy nhỏ	180	180		CN-TX HN	
5	Máy ép hàm nối ống nối	Mua mới 01 máy: chế độ vận hành bằng tay + tự động Công suất động cơ: 2,2Kw	Năm 2019 đã đầu tư giai đoạn 1 máy ép đầu vòi hãm thủy lực. Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 của hệ thống ép thủy lực vòi hãm để hoàn chỉnh hệ thống.	156	156		CN-TX Hàng	
6	Máy ép thủy lực vận năng 40 tấn	Mua mới 01 máy ép: - Lực ép 400 KN. - Áp suất làm việc của hệ thủy lực: 22,6 MPA. - Khoảng cách mặt dưới đầu ép đến bàn ép: 700mm. - Hành trình tối đa của đầu ép: 400 mm	Trang bị cho Xưởng sửa chữa Yên Viên phục vụ công tác SCDK. Thay thế cho máy cũ hư hỏng không có vật tư thay thế.	450	450		CN-TX Hàng	

cecat

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
7	Hệ thống phần mềm quản lý vật tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một hệ thống phần mềm quản lý vật tư thống nhất trong toàn công ty. - Các tính năng chủ yếu: + Kế toán vật tư; quản lý tồn kho+định mức sử dụng+đơn hàng+bảo hành sửa chữa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất. - Tăng cường quản lý điều hành; quản lý mua sắm, sử dụng, tồn kho, xây dựng đơn hàng, định mức, theo dõi bảo hành 	800	800		Cơ quan Cty và các Chi nhánh	
8	Máy cắt plasma Inverter	<p>Mua mới 01 máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 220v/380/440v, điện áp 1pha hoặc 3pha. - Công suất đầu vào: 18,5 KVA. - Điện áp mạch hồ (V): 273 đối với nguồn đầu vào 380v; cường độ dòng điện đầu ra: 38A-130A; chu kỳ tải 60%. 	Hiện tại Chi nhánh có 01 máy đã sử dụng từ năm 2002 hư hỏng không có vật tư sửa chữa.	140	140		CN-TX Vinh	
9	Máy nén khí kiểu trục vít công suất 22KW/HP	<p>Mua mới 01 máy công suất 22Kw/HP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - điện áp 3 pha 380v; - Bình khí 1000 lít 	Hiện tại Chi nhánh có 02 máy đã sử dụng từ năm 1998 hư hỏng không có vật tư sửa chữa. Vì vậy đề nghị cho mua mới 01 máy để phục vụ sửa chữa toa xe	500	500		CN-TX Vinh	

Quat

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
10	Dàn cầu trục 2 tầng - LK 14 m	Lắp mới Pa lăng 2 tầng - Kiểu: Dầm đơn-1 tốc độ, - Chiều cao nâng: 6m; tốc độ nâng hạ: 7,5m/phút; tốc độ di chuyển: 20m/phút; hộp điều khiển: 6 nút; điện áp điều khiển: 48VAC.	Lắp bổ sung cho nhà xưởng A6 dàn cầu trục để phục vụ sửa chữa toa xe	500	500		CN-TX Vinh	
11	Máy bào thép	Mua mới 01 máy: - Loại máy nằm ngang. - Hành trình bào lớn nhất: 630mm. - Hành trình tối đa theo phương đứng: 360mm. - Hành trình tối đa của đầu dao: 120mm	Hiện tại Chi nhánh chưa có máy bào thép, việc sửa chữa gia công lưỡi móc, đầu đầm toa xe chủ yếu bằng thủ công. Vì vậy đề nghị cho mua mới 01 máy bào thép phục vụ công tác sửa chữa toa xe.	499	499		CN-TX Vinh	
12	Phần mềm hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính	Một hệ thống phần mềm	Phục vụ công tác Kế toán tại Công ty	450	450		Phòng TC - Công ty	
13	Các dự án nhỏ lẻ có TMĐT dưới 500 triệu			1.500	1.500		Cơ quan Cty & các chi nhánh	

Quang

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn, kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
B	Các dự án có TMDT \geq 01 tỷ đồng			334.500	63.200	0		
14	Mua mới Xe nâng hàng	Mua mới 10 xe nâng hàng: - Tải trọng nâng: 2500 kg, - Kiểu vận hành: Ngồi lái, - Chiều cao nâng tối đa: 3000 mm, - Cơ cấu nâng: Chui Container, - Lốp hơi cao su, hộp số tự động	Phục vụ tác nghiệp xếp dỡ hàng hóa tại ga	2.500	2.500		Các CN Vận tải	-
15	Cải tạo, nâng cấp 05 toa xe hàng com	- Bố trí lại mặt bằng sử dụng: khu vực khoang bếp, khu vực sơ chế thực phẩm, khu vực dịch vụ phục vụ hành khách; Bổ sung và thay mới nội thất các khu vực đồng bộ để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách. - Lắp máy điều hòa không khí.	Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách trên các đoàn tàu	4.000	4.000		CN-TX HN	
16	Đóng mới 200 toa xe hàng	Đóng mới 200 toa xe hàng	- Bổ sung cho số toa xe hàng phải thanh lý năm 2020-2021 - Phục vụ vận tải hàng hóa	300.000	28.700			- Vốn chuẩn bị đầu tư: 28,7 tỷ; - Bổ sung vốn đối ứng năm 2021 và vốn vay ngân hàng.

ccao

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
					Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay ngân hàng		
17	Cải tạo, nâng cấp tốc độ và tải trọng cho 70 toa xe hàng	Cải tạo, thay giá chuyên 70 toa xe hàng: - Cải tạo lại xà gồ để thay giá chuyên GHV01 và GNH1 bằng giá chuyên hướng Mi Sơn, Tế Nam. - Cải tạo lại Hệ thống hãm. + Thay mới bộ trục bánh	- Các toa xe hàng hiện đang sử dụng giá chuyên hướng GHV01, GNH1 có tốc độ chạy tàu < 60 km/h và hạ thấp tải trọng toa xe sẽ được thay thế bằng giá chuyên hướng Mi Sơn, Tế Nam (giá chuyên được thu hồi từ các toa xe thanh lý), - giảm được chi phí đầu tư	28.000	28.000			
Tổng cộng (A+B)				340.775	69.475	0		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hoan

PHỤ LỤC 02: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN XÃ HỘI HÓA
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2020)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn xã hội hóa	Ghi chú
1	Đóng mới 30 toa xe khách	30 toa xe khách	294.000	294.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp toa xe khách	06 toa xe khách	19.000	19.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
3	Đóng mới 100 toa xe hàng	100 toa xe hàng	120.000	120.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
Tổng cộng			433.000	433.000	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Văn Hoan